

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 - 2023
V/v ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các H thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hà.

T ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - T ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị
Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999 (vắng mặt);

ĐKHKT: Thôn H (xóm 33 cũ), xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Đội 12 Xuân Thành, Dương A, xã Nam Thắng, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Hạ (xóm 33 cũ), xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Quốc H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc Tổng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi chửi nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ cuối tháng 2 năm 2023 không đoàn tụ lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Quốc H

Về con chung: Giữa chị và anh H có 2 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 12/12/2018 và Đỗ Thủy T1, sinh ngày 28/7/2020, hiện cháu T đang ở với chị và cháu T1 đang ở với anh H. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh H không đồng ý giao 02 cho chị nuôi thì chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con. Chị xin nuôi cháu T1, giao cháu T cho anh H nuôi. Nếu anh H có nguyện vọng nuôi cháu T1 và giao cháu T cho chị nuôi chị cũng đồng ý vì cháu T1 rất quý bố. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền được thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại khai ngày 23/3/2023 bị đơn anh Đỗ Quốc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 08 tháng 12 năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu quan điểm trong công việc làm ăn, hơn nữa các con còn nhỏ nên có nhiều áp lực dẫn đến cãi cọ nhau, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để vợ chồng suy nghĩ tìm biện pháp khắc phục, sống đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nên không nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 2 con chung họ tên, ngày tháng năm sinh của các con đúng như chị L trình bày. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Thủy T1, chị L nuôi cháu T giữa anh và chị L không cấp dưỡng nuôi con nhau.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, H đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị H đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử lý cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Quốc H

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 12/12/2018 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Thủy T1, sinh ngày 28/7/2020 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên, chị L và anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, H đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Quốc H đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 08 tháng 12 năm 2017, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình Tòng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đầu năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được Ly hôn. Anh H xác nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn vợ chồng cùng khắc phục, sống đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng cho L không nghe.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Quốc H của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Giữa chị L và anh H có 02 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 12/12/2018 và Đỗ Thủy T1, sinh ngày 28/7/2020, hiện cháu T đang ở với chị L và cháu T1 ở với anh H.

Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, ý kiến của các đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. H đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh H đều đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, anh H trực tiếp nuôi cháu Thủy T1 và chị L tiếp tục nuôi cháu T, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ý kiến của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã H, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao cháu Đỗ Minh T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Thủy T1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Quốc H;

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 12/12/2018 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Thủy T1, sinh ngày 28/7/2020 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp đã nộp ứng án phí theo Biên lai số 0004904 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

Bùi Xuân Thọ

CÁC H THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hà

Bùi Xuân Thọ